

TÌM HIỂU VỀ SỰ PHÁT TRIỂN, BỔ SUNG LÝ LUẬN VỀ DÂN CHỦ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

NGŨ KIM THỐ*

Ngày nhận bài: 25/05/2017; ngày sửa chữa: 12/06/2017; ngày duyệt đăng: 13/06/2017.

Abstract: Democracy, particularly democracy in socialism, is in line with the mastery of all people, the fair and equal treatment of everyone and their rights to take part in making decision all fields of social life, guaranteed by law. In the context of socio-economic reform and integration, democracy is expressed in power of people in determining important issues of our country. Democracy is the essence of socialism and also a crucial objective and a motivation in socio-economic development. Therefore, democracy execution has been paid much attention by the Communist Party of Vietnam, especially in current documents and policies.

Keywords: Democracy, socialism, Communist Party of Vietnam.

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng luôn luôn lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và “kim chỉ nam” hành động. Đảng ta đã thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng ta là đảng cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác” [1; tr 614]. Trong hệ thống tư tưởng của Người, nổi bật với tư tưởng “dân chủ”, lấy dân làm gốc, dân là chủ của đất nước; đây là tư tưởng chỉ đạo Đảng ta xác định mối quan hệ đúng đắn, máu thịt giữa Đảng và quần chúng nhân dân. Trong suốt chiều dài các giai đoạn của cách mạng nhìn chung mọi thắng lợi của Đảng, cách mạng đều bắt nguồn từ chỗ Đảng ta có đường lối chính trị đúng đắn và được quần chúng nhân dân ủng hộ.

1. Sau khi đất nước thống nhất, Đảng ta đã trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhân dân xây dựng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12/1986) đã chỉ rõ: “... trong xã hội ta đang có những hiện tượng không bình thường: sự thiếu gắn bó chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, tình trạng quan liêu trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý các tổ chức chuyên trách về công tác quần chúng, nguyên nhân chủ yếu là cơ chế kết hợp hoạt động giữa Đảng, nhân dân và Nhà nước chưa được cụ thể hóa thành thể chế” [2; tr 29]. Qua phân tích kinh nghiệm thực tiễn cách mạng, Đại hội đã rút ra bốn bài học kinh nghiệm, trong đó bài học quan trọng nhất là: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động” [2; tr 29].

Đại hội đã chỉ rõ, thực chất của việc quán triệt bài học “lấy dân làm gốc” là phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân để đưa ra những chính sách hợp lý; xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên làm phương hại đến mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và dân, như: quan liêu, cửa quyền, mệnh lệnh, xa rời quần chúng... Từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng, tư tưởng dân chủ đã được cụ thể hóa và thể chế hóa qua các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các nghị định, quyết định của Nhà nước.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa VI (3/1990) đã ra Nghị quyết về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Đánh giá tình trạng của công tác quần chúng, Hội nghị đã chỉ rõ: “Từ khi Đảng lãnh đạo chính quyền trên phạm vi cả nước, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân bị giảm sút, có lúc có nơi khá nghiêm trọng. Bên cạnh số đông cán bộ, đảng viên vẫn giữ được phẩm chất cách mạng và gắn bó với nhân dân, một bộ phận cán bộ, đảng viên mang nặng bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, chuyên quyền độc đoán, ức hiếp nhân dân, tham ô, hối lộ, sống xa hoa, lãng phí. Các đoàn thể quần chúng cũng bị quan liêu hóa, hành chính hóa, không đổi mới nội dung và phương pháp tập hợp các tầng lớp nhân dân; không ít tổ chức cơ sở hoạt động thất thường hoặc không hoạt động, nhiều đoàn viên, hội viên không thiết tha gắn bó với đoàn thể của mình” [3; tr 82]. Để khắc phục tình trạng trên, Hội nghị đã nêu 4 quan điểm chỉ đạo: - Cách mạng là sự nghiệp của dân, do

* Trưởng Cao đẳng Hậu Giang

dân và vì dân; - Động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; - Phải đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân; - Công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

Tại Đại hội lần thứ VII của Đảng đã rút ra bài học quan trọng nữa là phát huy ngày càng sâu rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhưng quá trình đó phải được lãnh đạo tốt, có bước đi vững chắc phù hợp với tình hình chính trị - xã hội nói chung, có nghĩa là dân chủ phải gắn liền với kỉ luật, kỉ cương, trong khuôn khổ của pháp luật. Kiên quyết đấu tranh chống dân chủ hình thức cũng như dân chủ cực đoan dẫn đến làm tổn hại lợi ích của nhân dân. Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (họp từ 18/6-1992 đến 29/6/1992) đã ra Nghị quyết quan trọng về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Hội nghị khẳng định việc tăng cường mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân là điều có ý nghĩa to lớn, đảm bảo sự vững vàng của chế độ. Qua đó, tiếp tục khẳng định tinh đúng đắn và nhất quán của bài học “lấy dân làm gốc” của Đảng.

Từ thực tiễn của 10 năm đổi mới, Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã rút ra 6 bài học kinh nghiệm; trong đó, bài học thứ hai và thứ tư là sự phát triển tiếp theo của bài học “lấy dân làm gốc”. Khi thực hiện bài học thứ 2 là kết hợp đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, Đại hội đã khẳng định: “Mục tiêu chủ yếu của đổi mới hệ thống chính trị là nhằm thực hiện tốt dân chủ xã hội nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Bài học lớn là dân chủ nhất thiết phải đi đôi với kỉ luật, kỉ cương. Khắc phục những hiện tượng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời chống khuynh hướng dân chủ cực đoan, quá khích. Dứt khoát bác bỏ mọi mưu toan lợi dụng “dân chủ”, “nhân quyền” nhằm gây rối về chính trị, chống phá chế độ, hoặc can thiệp vào nội bộ nước ta. Không chấp nhận đa nguyên, đa đảng” [4; tr 71-72]. Đại hội tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán: “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì dân và do nhân dân”. Công cuộc đổi mới của Đảng xuất phát từ nguyện vọng của nhân dân, công cuộc đó do nhân dân thực hiện; nhân dân là người quyết định sự thắng lợi của nó. Đại hội đã đề xuất những giải pháp đồng bộ nhằm động viên, khuyến khích đông đảo các lực lượng nhân dân tích cực tham gia vào các quá trình phát triển KT-XH. Một trong những giải pháp đó là: Xây dựng cơ chế cụ thể để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương chính sách lớn của

Đảng và Nhà nước, thực hiện tốt các cơ chế dân chủ của nhân dân: dân chủ thông qua đại diện và dân chủ trực tiếp.

2. Từ sau Đại hội lần thứ VIII của Đảng, việc quán triệt và thực hiện bài học “lấy dân làm gốc” của Đảng đã dần dần đi vào nền nếp. Đảng đã ra nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng nhằm chỉnh đốn những hiện tượng lệch lạc trong thực hiện dân chủ, nâng cao *quyền làm chủ* của nhân dân ở các cấp cơ sở. Các Văn kiện quan trọng của Đảng, như: *Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII (6/1997)*; *Chỉ thị số 21-CT/TW*, ngày 10/10/1997 của Bộ Chính trị về một số vấn đề cấp bách của nông thôn hiện nay; *Chỉ thị số 30-CT/TW*, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở... đã góp phần xây dựng và hoàn thiện cơ chế làm chủ của nhân dân. Thực hiện *Chỉ thị số 30-CT/TW* của Bộ Chính trị, ngày 30/8/1998, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X đã ra *Nghị quyết số 55/NQ-UBTVQH10* giao cho Chính phủ ban hành *Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước*. Theo tinh thần trên, ngày 8/9/1998, Thủ tướng Chính phủ ra *Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan*.

Mục tiêu của *Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan* nhằm: - Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất, năng lực, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới đất nước; ngăn chặn và chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân; - Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức gắn liền với việc đảm bảo lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ quan; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng và phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng; - Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; phát huy dân chủ nhưng đồng thời kiên quyết xử lí những hành vi lợi dụng dân chủ, vi phạm Hiến pháp, pháp luật và xâm phạm quyền tự do dân chủ của nhân dân, cản trở việc thi hành công vụ ở cơ quan.

Tiếp tục đường lối dân chủ nhất quán, Đại hội lần thứ IX của Đảng khẳng định: “*Phát huy dân chủ, giữ vững kỉ luật, kỉ cương, tăng cường pháp chế... Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở*” [5; tr 49]. Đại hội lần thứ X của Đảng chỉ rõ:

“Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới...”. Cho nên cần phải *“xây dựng một xã hội dân chủ, trong đó cán bộ, đảng viên và công chức phải thực sự là công bộc của nhân dân. Xác định các hình thức tổ chức và có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền dân chủ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội”* [6; tr 125]. Đại hội lần thứ XI của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: *“Phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân và các điều kiện để mọi người được phát triển toàn diện. Nâng cao năng lực và tạo cơ chế để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ, nhất là dân chủ trực tiếp để phát huy mạnh mẽ mọi khả năng sáng tạo và bảo đảm đồng thuận cao trong xã hội, tạo động lực phát triển đất nước”* [7; tr 100].

Đại hội XII của Đảng đưa ra các nhiệm vụ tổng quát, trong đó khẳng định: *“Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường sự đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân”* [8; tr 79]. Như vậy, Đại hội nhấn mạnh và khẳng định quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đó là: tính sáng tạo, làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng, củng cố quyền lực của nhân dân. Đại hội cũng khẳng định một số kết quả nhất định trong vấn đề thực hành dân chủ, như: *“Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng”: “Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị, kinh tế”* [8; tr 167]. Tuy nhiên, Đại hội XII cũng chỉ ra một số yếu kém của việc phát huy dân chủ trong thời gian qua: *“Nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân còn hạn chế. Tình trạng tách rời, thậm chí đối lập giữa dân chủ và kỉ cương, pháp luật còn tồn tại ở nhiều nơi. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức; có tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”* [8; tr 168].

Từ đó, Đại hội XII của Đảng cũng đề ra phương hướng để phát huy dân chủ và bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Đồng thời, đây cũng chính là những bước phát triển về lí luận, cũng như

những điểm mới về vấn đề thực hành dân chủ trong *Văn kiện Đại hội XII*. Thể hiện qua những nội dung cụ thể sau:

- *Để dân chủ xã hội chủ nghĩa thực hiện trên thực tế thì “dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội”* [8; tr 169]. Những thành quả trong việc ngày càng nâng cao vai trò, tầm quan trọng của dân chủ cũng như thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội là rất đáng ghi nhận.

+ *Trong lĩnh vực kinh tế*: đồng thời với việc khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng vai trò của các thành phần kinh tế khác. Phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế chính là phát triển các chủ thể kinh tế nhằm phát huy năng lực làm chủ của toàn bộ nền kinh tế, của các chủ thể kinh tế.

+ *Trong lĩnh vực chính trị*: Nhà nước bảo đảm, không ngừng phát huy quyền làm chủ mọi mặt của nhân dân; nhân dân sử dụng quyền lực Nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân là những cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân.

+ *Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội*: Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách pháp luật bảo đảm, phát huy quyền tự do, dân chủ của nhân dân trong sáng tạo và hưởng thụ văn hóa. Người dân không chỉ là người xây dựng các thiết chế văn hóa, mà còn là người được hưởng lợi thông qua sự gia tăng mức hưởng thụ văn hóa, quyền tham gia vào hoạt động sáng tạo văn hóa.

- *Cần tập trung thể chế hóa, nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ*: Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Tuy nhiên, cần nâng cao chất lượng các hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện như thế nào. Phải chăng, cần chú trọng hơn nữa đến dân chủ trực tiếp vì dân chủ trực tiếp nhấn mạnh quyền và năng lực của công dân trong việc quyết định những chính sách, pháp luật, thể hiện ở chỗ do dân tự điều hành, không cần thông qua đại diện để thực hiện quyền lực của mình.

- *Vấn đề dân chủ trong Đảng*: So với Đại hội XI, điểm mới trong *Văn kiện Đại hội XII* là đã tìm được điểm mấu chốt trên phương diện phát huy, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa. *“Để thực hiện dân chủ*

trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng, là hạt nhân để phát huy dân chủ trong xã hội” [8; tr 170]. Với tư cách là tổ chức chính trị duy nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện mọi mặt của xã hội, Đảng có vai trò tuyệt đối quan trọng trong quá trình phát huy dân chủ. Dân chủ trong Đảng là một trong những tiên đề chủ yếu để thúc đẩy dân chủ trong xã hội. Đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển đất nước, chỉ có thực hành dân chủ thực sự trong Đảng mới phát huy được trí tuệ của toàn Đảng để giải quyết các vấn đề đó. Các chủ trương, đường lối quan trọng về phát triển đất nước cần phải được bàn bạc, trao đổi, thảo luận rộng rãi trong toàn Đảng.

- *Giám sát và phản biện xã hội*: Đại hội XII nhấn mạnh nhiệm vụ cần thể chế hóa, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Việc thiết lập cơ chế giám sát và kiểm soát quyền lực hiệu quả là rất quan trọng. Hệ thống giám sát ở nước ta hiện nay được phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và hoạt động của Thanh tra Chính phủ với hệ thống giám sát của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân. Cần làm rõ vai trò, biện pháp để nâng cao vai trò giám sát của các tổ chức này trong bối cảnh mới. Đại hội XII đã nêu: “*Đẩy mạnh dân chủ hóa xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vai trò chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Tổ chức thực hiện tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; quy định về giám sát đảng viên và cán bộ thuộc Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các quy định, quy chế khác*” [8; tr 171].

Như vậy, quan điểm, đường lối dân chủ của Đảng ta là nhất quán, liên tục. Dân chủ được Đảng và Nhà nước ta coi là một trong những mục tiêu và động lực cơ bản để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Dù còn có những hạn chế nhất định trên con đường phát triển và hoàn thiện, nhưng bản chất chế độ dân chủ ở nước ta, một chế độ dân chủ theo quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng luôn mang những giá trị tốt đẹp. Nhân dân chủ xã hội chủ nghĩa của Đảng và nhân dân được đúc kết từ những thành quả của biết bao mồ hôi, công sức, trí tuệ và máu xương của nhiều thế hệ người Việt Nam mới giành được. Vì vậy, trong giai đoạn hiện

nay toàn Đảng và toàn dân ta kiên quyết bảo vệ, giữ gìn, nâng cao và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập*, (tập 9) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. NXB Sự thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1990). *Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Biện pháp quản lý mô hình...

(Tiếp theo trang 35)

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT. *Điều lệ trường Tiểu học* (Ban hành kèm theo thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [3] Đặng Quốc Bảo (1997). *Một số khái niệm về quản lý giáo dục*. Trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo, Hà Nội.
- [4] Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đặng Bá Lãm - Phạm Quang Sáng - Bùi Đức Thiện (2010). *Đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Pam Robbins Harvy B.Alvy (2004). *Cẩm nang dành cho Hiệu trưởng chiến lược và lời khuyên thực tế giúp công việc hiệu quả hơn*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.